

**QUYẾT ĐỊNH**

**GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC TRẢ LẠI ĐƠN KHỞI KIỆN**

Căn cứ hồ sơ thụ lý việc giải quyết khiếu nại về việc trả lại đơn khởi kiện số 02/VDS ngày 08/6/2020.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc trả lại đơn khởi kiện; Căn cứ vào kết quả phiên họp xem xét, giải quyết, khiếu nại, kiến nghị và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tại phiên họp.

**Nhận thấy:**

Ngày 28/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố M nhận được đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2020 của Ngân hàng TMCP Quốc Dân do dịch vụ bưu chính gửi tới, yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay vốn với ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị T.

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Dân (sau đây gọi là Ngân hàng) và các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Ngày 09/3/2020, Tòa án nhân dân thành phố M ban hành Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện số 05/TB-TA ngày 09/3/2020. Ngày 23/4/2020, Tòa án nhân dân thành phố M nhận được Đơn khởi kiện tiếp theo lập ngày 31/3/2020 của Ngân hàng.

Tuy nhiên vẫn thiếu nhiều tài liệu, chứng cứ liên quan đến xác định loại vụ án, cũng như căn cứ về điều kiện thu hồi trước hạn các khoản phải trả... không đảm bảo đủ yêu cầu thụ lý vụ án; Tòa án nhân dân thành phố M vẫn kéo dài thời gian để Ngân hàng hoàn thiện các thủ tục liên quan nhưng Ngân hàng vẫn không cung cấp thêm bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác.

Ngày 25/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố M đã căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự ra Thông báo trả lại đơn khởi kiện số 13/TB-TA ngày 25/5/2020 cho Ngân hàng cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M thể hiện:

Trong các tài liệu, chứng cứ gửi kèm theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Dân có sổ hộ khẩu và Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân (bản phô tô) thể hiện ông H và bà T có hộ khẩu thường trú tại khu 7, phường H, thành phố M. Do đó, đơn khởi kiện ngày 31/3/2020 của Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) ghi địa chỉ của những người bị kiện ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị T ở khu 7, phường Hải Yên, thành phố M là đúng với quy định. Trường hợp này Tòa án nhân dân thành phố M phải nhận đơn khởi kiện và thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên họp, căn cứ Văn bản ghi ý kiến của đại diện ủy quyền người khởi kiện đề ngày 08/6/2020 (Viện kiểm sát nhận ngày 15/6/2020) nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố M nhất trí với Thông báo trả lại đơn khởi kiện số 13/TB-TA ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

### **Xét thấy:**

Sau khi nhận được Thông báo trả lại đơn khởi kiện (gửi trả cùng Đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo), ngày 08/6/2020, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng gửi Văn bản ghi ý kiến đến Tòa án với nội dung: Hoàn toàn nhất trí với nội dung thông báo trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của Tòa án, không có ý kiến gì khác. Do chưa sắp xếp được thời gian tham gia tố tụng nên sẽ cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết và nộp lại đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ sau.

Cùng ngày, Tòa án nhận được kiến nghị về việc trả lại đơn khởi kiện số 23/KN-VKS-DS, ngày 05/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M.

Mặc dù kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố M nhận đơn khởi kiện và thụ lý giải quyết vụ án là có cơ sở.

Tuy nhiên, xét quan điểm thể hiện tại Văn bản ghi ý kiến ngày 08/6/2020 của đại diện người khởi kiện thấy rằng đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự; người khởi kiện chưa có nguyện vọng khởi kiện lại tại thời điểm này, Tòa án không thể thụ lý giải

quyết vụ việc dân sự khi người khởi kiện chưa có yêu cầu.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ khoản 1 Điều 5; khoản 3, 4, 5 Điều 194 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Giữ nguyên việc trả lại đơn khởi kiện tại Thông báo trả lại đơn khởi kiện số 13/TB-TA ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Người khởi kiện có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại đơn khởi kiện theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định trả lời kiến nghị về việc trả lại đơn khởi kiện, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị Chánh án Tòa án trên một cấp trực tiếp xem xét, giải quyết.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chánh án TAND tỉnh Quảng Ninh (để báo cáo);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Vũ Thị Thanh Phương**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 28-DS:**

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị về việc trả lại đơn khởi kiện; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định. Phần cuối tùy từng trường hợp giải quyết khiếu nại, kiến nghị mà ghi KN hay KNKN (ví dụ: Số: 02/2017/QĐ-GQKN; Số : 04/2017/QĐ-GQKNKN).

(3) Tùy từng trường hợp giải quyết khiếu nại, kiến nghị mà ghi cụ thể “QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ VIỆC TRẢ LẠI ĐƠN KHỞI KIẾN”; “QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC TRẢ LẠI ĐƠN KHỞI KIẾN”; “QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC TRẢ LẠI ĐƠN KHỞI KIẾN”.

(4) Tùy từng trường hợp mà ghi cụ thể các điểm, khoản, điều áp dụng để ra quyết định;

(5) Tùy từng trường hợp mà ghi cụ thể: Nếu giải quyết khiếu nại thì ghi “đơn khiếu nại của” và đơn đó của cá nhân thì ghi họ tên; nếu người khiếu nại là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và ghi họ, tên của người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện đó; nếu giải quyết kiến nghị của Viện kiểm sát thì ghi “văn bản kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân.....”. Trường hợp mở phiên họp xem xét, giải quyết, khiếu nại, kiến nghị thì ghi: “Căn cứ vào kết quả phiên họp xem xét, giải quyết, khiếu nại, kiến nghị”.

(6) Tùy từng trường hợp mà ghi Viện kiểm sát, người khiếu nại.

(7) Tùy từng trường hợp mà căn cứ vào các điều 192, 193 và 194 của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi nội dung cụ thể.

(8) Tùy từng trường hợp mà ghi nội dung cụ thể theo quy định tại khoản 4 và khoản 6 Điều 194 của Bộ luật tố tụng dân sự.



*Mẫu số 29-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP  
ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

---